

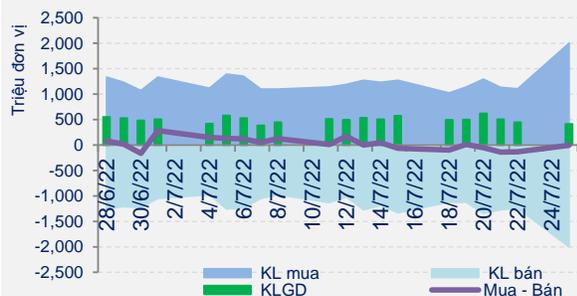
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2022

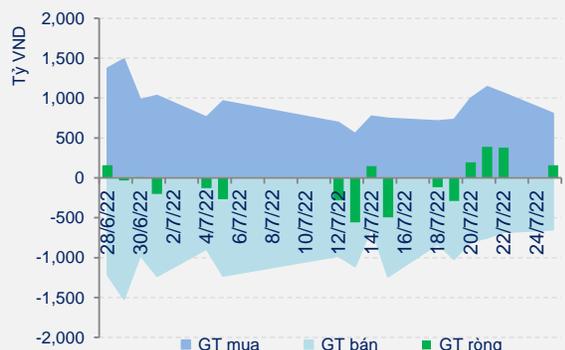
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,188.50	285.38
% Thay đổi	↓ -0.52%	↓ -1.19%
KLGD (CP)	410,702,174	63,390,930
GTGD (tỷ đồng)	9,916.28	1,319.75
Tổng cung (CP)	2,000,390,200	96,464,000
Tổng cầu (CP)	1,996,065,800	87,583,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,529,800	722,741
KL mua (CP)	18,878,000	402,100
GT mua (tỷ đồng)	806.02	8.60
GT bán (tỷ đồng)	648.52	14.65
GT ròng (tỷ đồng)	157.50	(6.05)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm và là phiên thứ hai liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX giảm 6,26 điểm (-0,52%) xuống 1.188,5 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 127 mã tăng (6 mã tăng trần), 72 mã tham chiếu, 321 mã giảm (0 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 3,45 điểm (-1,19%) xuống 285,38 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 62 mã tăng (8 mã tăng trần), 45 mã tham chiếu, 134 mã giảm (5 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với sự suy yếu của bên mua và bên bán lấn lướt hơn. Tuy vậy, với nền tảng thanh khoản yếu thì thị trường chỉ giảm nhẹ.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,52%) cũng giảm tương đương so với thị trường chung với 20/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như GVR (-3%), GAS (-2,9%), TPB (-2,3%), SSI (-2,2%)... là những mã giảm trên 2%.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến tiêu cực khi gặp áp lực bán mạnh và đồng loạt giảm như BSR (-4,4%), PVS (-4,7%), PVD (-4,4%), PLX (-1,7%), PVC (-4,1%), OIL (-3,2%)...

Cổ phiếu than cũng khá tiêu cực với TC6 (-3,2%), TDN (-4%), THT (-3,3%), NBC (-1,2%)...

Cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa tương đối rõ nét với bên giảm là những mã như SSI (-2,2%), VND (-1,1%), SHS (-1,6%), VIX (-0,9%)... và bên tăng là những mã như HCM (-4,5%), VCI (-1,6%), MBS (+3,4%), FTS (+1%)...

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm cổ phiếu nông, lâm, ngư nghiệp với sự khởi sắc của HAG (+5,1%), HNG (+6,7%), VIF (+9,2%), NSC (+1,4%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 154,88 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là FPT với 83,3 tỷ đồng tương ứng với 964,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MWG với 68 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu và VNM với 22 tỷ đồng tương ứng với 304 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 57,9 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 0,7 điểm đến 3,9 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh nhưng với dư địa nhỏ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm và là phiên thứ hai liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua lên đang có sự thận trọng nhất định sau hai phiên liên tiếp vào cuối tuần trước thất bại trước ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, lý thuyết sóng Elliott. VN-INDEX có khả năng đã hoàn thành xong một chu kỳ đầy đủ gồm 8 sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) kéo dài từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2020 khi VN-INDEX chạm ngưỡng hỗ trợ 650 điểm (trendline nối các đáy từ 2009 đến nay) cho đến nửa đầu tháng 7 năm 2022 khi VN-INDEX test thành công hỗ trợ quanh 1.140 điểm.

Chúng tôi cho rằng, bối cảnh của VN-INDEX hiện tại khá tương tự với bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-INDEX tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Diễn biến sau đó của thị trường là hồi phục nhẹ, sau đó là giằng co và đi ngang với những dịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến hết năm 2018 và cả năm 2019.

Tuy vậy, VN-Index đã hai phiên liên tiếp thất bại trước ngưỡng kháng cự mang tính tâm lý quanh 1.200 điểm và cuối tuần trước để cho thấy là bên mua không thực sự sẵn sàng đẩy giá lên trong bối cảnh hiện tại nên xu hướng hồi phục đang gặp khó khăn tạm thời. Trong trường hợp tiêu cực, nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng thì chỉ số VN-INDEX có thể không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.185 điểm (MA20 ngày) và có thể hướng về ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.140 điểm thêm lần nữa.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên cuối tuần trước thất bại liên tiếp trước ngưỡng kháng cự mang tính tâm lý 1.200 điểm thì các nhà đầu tư lại càng tỏ ra thận trọng hơn trong phiên đầu tuần này. Lực cầu trong phiên hôm nay thực sự yếu thể hiện qua việc thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình, nên chỉ cần bên bán xuất hiện là thị trường sẽ kết phiên trong sắc đỏ.

Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index có khả năng đã kết thúc một chu kỳ sóng Elliott đầy đủ và tạo đáy quanh ngưỡng 1.140 điểm và đây được đánh giá sẽ là hỗ trợ mạnh của thị trường trong thời gian tới (tương tự như ngưỡng hỗ trợ quanh 880 điểm cách đây 4 năm của thị trường). Do thất bại trước ngưỡng 1.200 điểm nên xu hướng hồi phục ngắn hạn của thị trường đang bị đe dọa và có khả năng sẽ cần thêm những nhịp nghỉ tạm thời trước khi có thể nghĩ đến sự hồi phục dài hơi hơn.

Trên quan điểm dài hạn, thị trường đang có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, giống như giai đoạn nửa cuối 2018 và cả 2019. Định giá hiện tại của thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình với P/E đang ở quanh mức 12,5 lần trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì tốt. Tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 là 7,72% cao nhất trong thập kỷ qua và GDP Quý 3/2022 có thể đạt hai con số.

Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng khi giá giảm về vùng hấp dẫn. Có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có những quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DŌI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DCM	28.25	26-28	33-35	25	4.6	117.6%	175.8%	Theo dõ chờ giải ngân
MSR	19	18-20	26-27	16	34.2	32.6%	399.1%	Theo dõ giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.8+-
DPG	40.55	40-41	48-50	37	6.8	18.8%	75.3%	Theo dõ chờ giải ngân
DGW	59	52-54	68-70	48	6.9	40.0%	144.9%	Theo dõ chờ giải ngân
NT2	26	24.5-25.4	29.5-31	23	12.9	21.6%	-14.6%	Theo dõ giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25+-
IDC	60.1	54-57	66-69	51	27.5	60.0%	49.2%	Theo dõ chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	22.4	18.6	22-24	20	20.43%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.35	10.25	13-13.5	10.7	10.73%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	21	16.4	20-21	19	28.05%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	10.8	8.89	11-11.5	10	21.48%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.65	18.55	21-22	25	43.67%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.5	10.15	13-14	10.5	13.30%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.65	9.99	13-14	10	6.61%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	63.4	63.2	76-78	59	0.32%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	25.4	22.4	29-30	23	13.39%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	24.5	22.2	27-28	23	10.36%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	20.85	18.2	24-26	18	14.56%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.25	24.3	28-29	23.4	3.91%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.9	70.7	82-83	68	3.11%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.45	20	25-27	18	2.25%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	15	13.45	16.5-17	12.5	11.52%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	22.8	22.6	28-30	20	0.88%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	56	56.6	66-70	53	-1.06%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Hơn 30% vốn FDI rót vào Đồng bằng sông Hồng

Với những lợi thế vượt trội, hiện Đồng bằng sông Hồng là vùng thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đứng thứ 2 cả nước sau Đông Nam Bộ.

Đầu tư bến cảng 5 vạn tấn tạo đà phát triển dịch vụ logistics tại miền trung

Chu Lai xây dựng bến cảng đón tàu 5 vạn tấn sẽ góp phần nâng cao năng lực chuỗi cung ứng logistics, tạo động lực phát triển các vùng sản xuất và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của vùng.

Đề xuất xây dựng đường kết nối mới vào cảng Cát Lái để giảm ùn tắc

Cục Hàng hải Việt Nam vừa có ý kiến liên quan tới phương án kết nối giao thông khu vực cảng Cát Lái - Phú Hữu.

Điều chỉnh quy hoạch cảng Liên Chiểu “hút” nhà đầu tư

Nhiều liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước với nhà đầu tư từ Ấn Độ, Nhật Bản đề xuất được phát triển dự án cảng Liên Chiểu - một trong 3 cảng biển nước sâu của Việt Nam.

Giá nguyên liệu tăng cao, doanh nghiệp như ngòi trên lửa

Giá nguyên liệu đầu vào liên tục tăng cao và chưa có dấu hiệu “hạ nhiệt”. Điều đó dẫn tới nguy cơ doanh nghiệp (DN) phải tự bù lỗ, vừa lo thiếu vốn để dự trữ nguyên liệu, vừa lo đơn hàng xuất khẩu trực trặc nếu nâng giá để bù đắp chi phí...

Dệt may năm 2022: Thách thức đạt xuất khẩu 43 tỉ USD

Nhiều doanh nghiệp dệt may Việt Nam gặp khó khăn về nguyên phụ liệu để sản xuất.

Thủ tướng Chính phủ: Thống nhất phương án đầu tư các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm tỉnh Nghệ An

Tại các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh Nghệ An, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng ý phương án đầu tư; đồng thời yêu cầu tỉnh Nghệ An và các Bộ ngành, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục đúng quy định và triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các dự án.

Gỡ vướng mắc bàn giao đất thực hiện dự án Nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành được giao chỉ đạo xử lý mọi công việc có liên quan xây dựng Nhà ga hành khách T3.



TIN DOANH NGHIỆP

Mảng thời trang của "Vua hàng hiệu" ăn nên làm ra hậu Covid-19: Lợi nhuận nửa đầu năm 2022 vượt cả năm 2019, kỳ vọng doanh thu vượt 5.000 tỷ

Nếu đạt đúng kế hoạch đưa ra, đây sẽ là năm có kết quả kinh doanh cao nhất kể từ năm 2019.

Tuổi đời 3 năm, VinAI là đại diện đầu tiên của Việt Nam lọt Top 20 công ty nghiên cứu AI hàng đầu thế giới cùng loạt "ông lớn" Google, Microsoft, Facebook...

Việt Nam cũng tiếp tục duy trì thứ hạng 26 trong Top 30 thế giới về nghiên cứu AI với tổng số điểm nghiên cứu là 5. Trong đó VinAI đóng góp 4.5 điểm, chiếm đến 90% tổng số các nghiên cứu về AI của Việt Nam được công nhận ở phạm vi quốc tế.

Công ty sở hữu đất vàng 148 Giảng Võ giảm lãi vì bất ngờ có khoản "chi phí khác" lên tới 42 tỷ đồng

Doanh thu tài chính của Vefac lên cao nhất từ trước đến nay, nhưng lợi nhuận quý 2 của công ty lại giảm so với cùng kỳ, do xuất hiện khoản "chi phí khác" trị giá 42 tỷ đồng.

Chủ động nguồn nguyên liệu cá giá tốt, lợi nhuận Đầu tư I.D.I quý II đạt kỷ lục

Biên lợi nhuận gộp công ty cải thiện mạnh nhờ chủ động nguyên liệu giá tốt và giá xuất khẩu tăng cao.

FPT báo lãi ròng quý II tăng 25% so với cùng kỳ

Tập đoàn FPT ghi nhận doanh thu 10.096 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ là 1.250 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,8% và 25% so với cùng kỳ.

UBCKNN xử phạt Golden Gate 435 triệu đồng

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) mới đây đã ra quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với CTCP Thương mại và Dịch Vụ Cổng Vàng (Golden Gate).

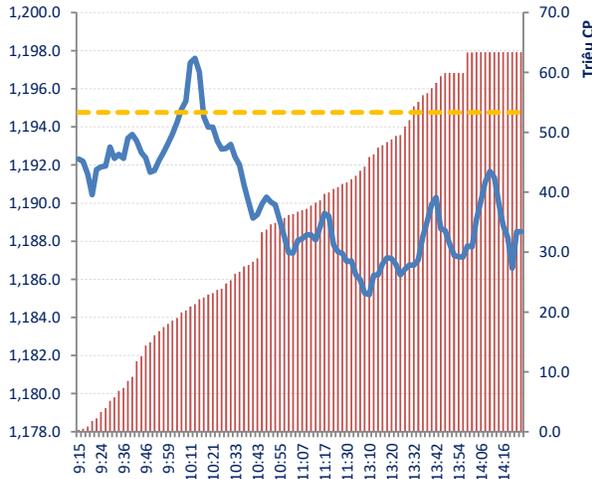
Cập nhật mùa BCTC quý 2 đến ngày 25/7: Nhiều doanh nghiệp tăng trưởng 50-100%, 10 công ty lỗ trên 100 tỷ

Riêng trong quý 2, hiện đã có 9 doanh nghiệp đạt lợi nhuận trên 1.000 tỷ, bao gồm FPT, Đức Giang (DGC) và 7 ngân hàng.

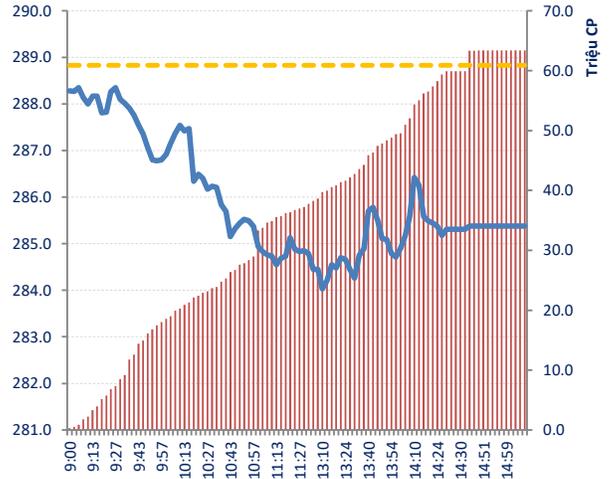


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



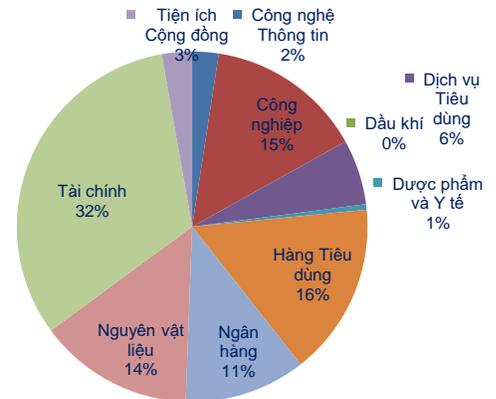
KLGD và HNX-Index trong phiên



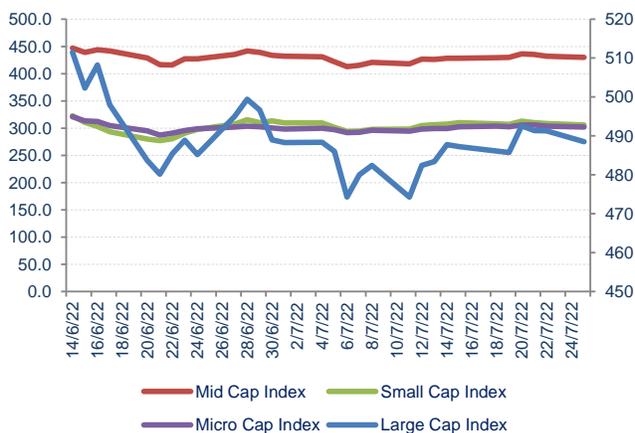
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



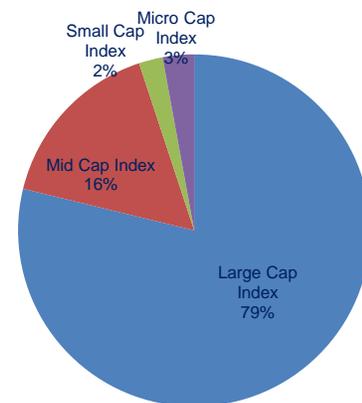
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LPB	1,347,300	HPG	2,639,000	1	PCG	23,700	APS	191,000
2	MWG	1,065,000	E1VFN30	374,000	2	DL1	16,800	PVS	140,200
3	FPT	964,900	HQC	357,300	3	BTS	10,000	SHS	33,940
4	SSI	816,800	STB	320,900	4	VTV	8,100	MCF	31,900
5	GEX	494,800	DPM	301,600	5	VHL	7,400	NVB	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	22.20	21.90	↓ -1.35%	2,086,710	SHS	12.60	12.40	↓ -1.59%	8,570,451
SSI	20.90	20.45	↓ -2.15%	1,844,710	PVS	23.60	22.50	↓ -4.66%	8,460,581
HAG	10.85	11.40	↑ 5.07%	1,775,300	HUT	28.50	29.10	↑ 2.11%	7,459,855
VND	18.95	18.75	↓ -1.06%	1,491,530	CEO	30.70	30.60	↓ -0.33%	5,719,128
HNG	6.41	6.84	↑ 6.71%	1,209,200	IDJ	13.90	14.30	↑ 2.88%	2,990,828

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAX	18.85	20.15	1.30	↑ 6.90%	VTH	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VNS	12.50	13.35	0.85	↑ 6.80%	TTT	47.00	51.70	4.70	↑ 10.00%
ST8	23.50	25.10	1.60	↑ 6.81%	CMS	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
HOT	30.85	32.95	2.10	↑ 6.81%	SDU	30.30	33.30	3.00	↑ 9.90%
VRC	11.85	12.65	0.80	↑ 6.75%	CLM	55.60	61.10	5.50	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	101.60	94.60	-7.00	↓ -6.89%	EID	21.20	19.10	-2.10	↓ -9.91%
PNC	9.69	9.03	-0.66	↓ -6.76%	BSC	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
LDG	9.83	9.21	-0.62	↓ -6.31%	MEL	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
VAF	14.00	13.15	-0.85	↓ -6.07%	PIA	29.30	26.60	-2.70	↓ -9.22%
APG	6.78	6.42	-0.36	↓ -5.31%	VE8	8.70	7.90	-0.80	↓ -9.20%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,086,710	41.0%	6,143	3.6	1.0
SSI	1,844,710	13.0%	1,227	17.0	1.4
HAG	1,775,300	10.1%	531	20.4	2.1
VND	1,491,530	12.3%	412	46.0	1.4
HNG	1,209,200	-18.9%	(1,117)	-	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,570,451	25.5%	1,911	6.6	0.6
PVS	8,460,581	5.3%	1,409	16.7	0.9
HUT	7,459,855	4.8%	549	51.9	2.5
CEO	5,719,128	4.3%	571	53.8	2.2
IDJ	2,990,828	16.9%	1,758	7.9	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	↑ 6.9%	31.5%	4,648	4.1	1.1
VNS	↑ 6.8%	-18.2%	(3,418)	-	0.7
ST8	↑ 6.8%	56.2%	8,285	2.8	1.2
HOT	↑ 6.8%	-36.3%	(2,415)	-	5.5
VRC	↑ 6.8%	0.0%	7	1,793.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTH	↑ 10.0%	4.6%	775	12.9	0.6
TTT	↑ 10.0%	1.0%	872	53.9	0.5
CMS	↑ 9.9%	5.7%	701	24.4	1.3
SDU	↑ 9.9%	0.9%	151	200.5	1.7
CLM	↑ 9.9%	115.3%	27,196	2.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	1,347,300	23.2%	3,208	4.5	1.1
MWG	1,065,000	25.3%	3,450	18.7	2.1
FPT	964,900	22.0%	4,274	19.9	3.4
SSI	816,800	13.0%	1,227	17.0	1.4
GEX	494,800	5.5%	1,364	16.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	23,700	0.9%	84	81.0	0.8
DL1	16,800	3.3%	369	16.0	0.5
BTS	10,000	4.5%	530	16.2	0.7
VTV	8,100	3.8%	496	11.5	0.4
VHL	7,400	5.4%	1,390	15.1	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	343,107	20.8%	4,853	14.9	2.9
VHM	255,601	31.4%	8,807	6.7	1.9
VIC	253,627	-1.6%	(624)	-	1.9
GAS	206,324	19.6%	5,262	20.5	3.7
BID	179,578	13.3%	2,273	15.6	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,110	9.0%	1,373	61.0	3.9
IDC	20,130	13.2%	1,985	30.7	3.4
THD	20,090	12.4%	2,155	26.6	3.1
NVB	16,704	-1.9%	(189)	-	3.9
BAB	13,665	8.1%	905	18.6	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.78	8.7%	999	17.7	1.0
VIX	2.76	20.7%	976	11.0	0.7
HAX	2.74	31.5%	4,648	4.1	1.1
JVC	2.58	-6.7%	(266)	-	1.4
GEX	2.51	5.5%	1,364	16.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	3.32	11.6%	1,553	8.4	0.9
SDA	2.54	7.9%	741	20.2	1.5
BII	2.33	3.1%	345	12.5	0.4
TVC	2.33	17.5%	3,763	2.2	0.4
LIG	2.31	6.2%	804	8.1	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn